

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2019/HSST
Ngày: 16 - 8 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm;
2. Ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương:
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Xuân H, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; nơi cư trú: 64/3A đường Lê Thị H, khu phố 3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công T (đã chết) và bà Trần Thị V; bị cáo có vợ tên Kim Thị D và có 02 con sinh năm 2004, 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 117/2008/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/8/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Kim Thị D, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; nơi ĐKKHKT: Ấp Minh Hưng, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 32 đường B, khu phố 3, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa:

mù chữ; dân tộc: Khơme; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Hoàng H (đã chết) và bà Lê Thị L; bị cáo có chồng tên Hoàng Xuân H và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1996; nơi cư trú: 16A/B3 khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Lê Viết T, sinh năm 1996; nơi cư trú: 16A/B3 khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi cư trú: 60/3 khu phố 2, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

2. Ông Lìm Văn D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

3. Bà Đặng Thị X, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Ông Trần Hữu H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/01/2019, Hoàng Xuân H điều khiển xe mô tô biển số 37X8-0793 chở vợ là Kim Thị D đi tìm tài sản của người khác để sở hữu nhằm chiếm đoạt. Khi đi đến cơ sở trọ tại địa chỉ 16A/B3 khu phố 3, phường A, thị xã T, Bình Dương, H phát hiện xe mô tô biển số 38H9-2059 của ông Lê Viết T để dưới chân cầu thang trong khu vực để xe của khu trọ. Lúc này, D ở ngoài cảnh giới còn H đi vào khu nhà trọ chiếm đoạt chiếc xe nêu trên rồi cả hai đem cất giấu xe mô tô vừa chiếm đoạt được tại bãi đất trống gần khu vực ngã tư 550 phường B, thị xã T, Bình Dương. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại cơ sở trọ nêu trên, D ở ngoài cảnh giới và H đi vào trong khu nhà trọ chiếm đoạt xe mô tô biển số 38H4-1746 của ông Trần Văn V nhưng không nổ máy xe được nên D ngồi trên xe mô tô biển số 38H4-1746 để H điều khiển xe mô tô biển số 37X8-0793 đẩy đi. Khi cả hai đi được khoảng 100m thì bị lực lượng công an phường A phát hiện. Cùng ngày, ông Lê Viết T và ông Trần Văn V đã đến Công an phường A trình báo.

Tang vật thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 38H4-1746; 01 (một) xe mô tô biển số 37X8-0793; 01 (một) xe mô tô biển số 38H9-2059; 01 (một) bộ dụng cụ

kim loại lục giác 08 cây các loại hình chữ L; 01 (một) kim cán nhựa màu vàng đen; 01 (một) cây tuốc vít cán gỗ.

Theo Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định xe mô tô biển số 38H4-1746 có trị giá 2.000.000 đồng và xe mô tô biển số 38H4-2059 có trị giá 2.500.000 đồng. Tổng cộng: 4.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 193/CT-VKS-TA ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân H và Kim Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, vai trò của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Xuân H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Kim Thị D từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bộ dụng cụ kim loại lục giác 08 cây các loại hình chữ L; 01 (một) kim cán nhựa màu vàng đen; 01 (một) cây vít cán gỗ, quá trình điều tra xác định, là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 37X8-0793 là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với việc bị cáo H và D khai nhận vào khoảng tháng 8/2018, D chở Hiền đến khu trọ địa chỉ 60/3, khu phố 2, phường A, thị xã T chiếm đoạt 01 xe mô tô loại Dream Trung Quốc biển số 37N5-3885 làm phương tiện đi lại một thời gian sau đó bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu qua biển số xe 37N5-3885 xác định xe trên do ông Phan Văn Đ đứng tên sở hữu. Do xe mô tô biển số 37N5-3885 hiện chưa thu hồi được và chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Các bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Xuân H và Kim Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 09/01/2019, tại khu nhà trọ tọa lạc tại địa chỉ 16A/B3 khu phố 3, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Hoàng Xuân H và Kim Thị D cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 38H9-2059 của bị hại ông Lê Viết T và xe mô tô biển số 38H4-1746 của bị hại ông Trần Văn V có tổng giá trị là 4.500.000 đồng; đồng thời các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Hoàng Xuân H và Kim Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tham lam, tư lợi các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo Hoàng Xuân H có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không chịu cải sửa, rèn luyện bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội của mình, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về đồng phạm: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại; bị cáo D cảnh giới và giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo H có trình độ học vấn thấp, bị cáo D không biết chữ nên hạn chế về mặt nhận thức và bị cáo H, D có quan hệ vợ chồng và có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Ngoài ra, bị cáo D là dân tộc ít người. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 38H9-2059 và xe mô tô biển số 38H4-1746 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Lê Viết T và Trần Văn V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho ông T và ông V là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) bộ dụng cụ kim loại lục giác 08 cây các loại hình chữ L; 01 (một) kim cán nhựa màu vàng đen; 01 (một) cây tuốc vít cán gỗ là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào mục đích để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 37X8-0793, các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Lì Văn D đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông D xác định đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ, quá trình mua bán không làm thủ tục sang tên, ông D không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Bị cáo Hoàn Xuân H khai nhận đã mua lại chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ nhận lại tài sản nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Hoàng Xuân H và Kim Thị D còn khai nhận vào khoảng tháng 8/2018, D chở H đến khu trọ địa chỉ 60/3, khu phố 2, phường A, thị xã T chiếm đoạt 01 xe mô tô loại Dream Trung Quốc biển số 37N5-3885 làm phương tiện đi lại một thời gian sau đó bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 900.000 đồng. Ngày 09/01/2019, bà Nguyễn Thị T đến Công an phường A trình báo về việc bị mất xe mô tô nhãn hiệu Dream do Trung Quốc sản xuất, biển số 37N5-3885 vào ngày 27/8/2018 tại địa chỉ 60/3, khu phố 2, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, bà T không nhớ đặc điểm khác của chiếc xe, xe trên do bà Tâm mua lại của một người tên

Thái (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng tháng 7/2018 với giá 3.000.000 đồng, khi mua bán không có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu qua biển số xe 37N5-3885 xác định xe trên do ông Phan Văn Đ. Do xe mô tô biển số 37N5-3885 hiện chưa thu hồi được và chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân H và Kim Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019.

Xử phạt bị cáo Kim Thị D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ bằng kim loại lục giác 08 cây các loại hình chữ L; 01 kìm cán nhựa màu vàng đen và 01 cây tuốc vít cán bằng gỗ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS-5C63, dung tích xy lanh 110cm³, mang biển kiểm soát 37X8-3793, có số khung: RLCS5C630AY372508, số máy: 5C63-372561.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân H và Kim Thị D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Huỳnh Ngọc Kiệt**